

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN**

Số: 1075/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Lạng Sơn, ngày 11 tháng 7 năm 2014*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Lũng Vạm  
xã Tân Lang, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07/6/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số 09/GP-UBND ngày 28/3/2014 của UBND tỉnh cấp cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Đá Tân Lang;

Xét hồ sơ của Công ty trách nhiệm hữu hạn Đá Tân Lang đề nghị phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Lũng Vạm xã Tân Lang, huyện Văn Lãng, nộp ngày 22/5/2014; hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung nộp ngày 08/7/2014;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 255/TTr-STNMT ngày 09/7/2014,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi trong “Báo cáo kết quả thăm dò mỏ đá vôi Lũng Vạm xã Tân Lang, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn” với nội dung sau:

1. Khoáng sản chính: Tổng trữ lượng cấp 121+122 là 711.210 m<sup>3</sup>, trong đó: Cấp 121 là 222.533,5 m<sup>3</sup>; Cấp 122 là 488.676,5 m<sup>3</sup>.

2. Khoáng sản đi kèm: Không có.

**Điều 2.** Các tài liệu của báo cáo được sử dụng để lập báo cáo nghiên cứu

khả thi về khai thác và giao nộp lưu trữ địa chất theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND huyện Văn Lãng;  
Chủ tịch UBND xã Tân Lang, huyện Văn Lãng; Giám đốc Công ty trách nhiệm  
hữu hạn Đá Tân Lang và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi  
hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:* 13

- Như Điều 3;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TN&MT (03b), XD, CT;
- CPVP, KTN;
- Lưu: VT, VQK.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Pháp*  
**Lý Vinh Quang**

Số: 255/TT-STNMT

Lang Son, ngày 09 tháng 7 năm 2014

### TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Lũng Vạm,  
xã Tân Lang, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07/6/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số 09/GP-UBND ngày 28/3/2014 của UBND tỉnh cấp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn đá Tân Lang;

Xét hồ sơ của Công ty Trách nhiệm hữu hạn đá Tân Lang đề nghị phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Lũng Vạm, xã Tân Lang, huyện Văn Lãng, nộp ngày 22/5/2014; hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo Thông báo số 66/TB-STNMT ngày 23/6/2014 của Sở Tài nguyên và Môi trường, nộp ngày 08/7/2014;

Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, kết quả như sau:

1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn đá Tân Lang (Sau đây gọi tắt là Công ty) được UBND tỉnh cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản số 09/GP-UBND ngày 28/3/2014 cho phép thăm dò mỏ đá vôi Lũng Vạm, thời hạn đến ngày 28/7/2014; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên mã số doanh nghiệp: 4900761942 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp đăng ký lần đầu ngày 20/6/2013, trong đó có ngành, nghề kinh doanh: “Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét, hoạt động dịch vụ hỗ trợ và khai thác mỏ và quặng khác, ...”. Để thăm dò đánh giá trữ lượng đá vôi của mỏ Lũng Vạm, Công ty đã hợp đồng với đơn vị tư vấn (Công ty Cổ phần tư vấn mỏ) đủ điều kiện hành nghề thăm dò khoáng sản theo quy định tại Điều 35 Luật Khoáng sản năm 2010 và Điều 3 Thông tư số 17/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về điều kiện của tổ chức hành nghề thăm dò khoáng sản.

2. Kết quả thực hiện các công trình thăm dò:

- Thực hiện đầy đủ các công trình thăm dò so với Đề án thăm dò đã được phê duyệt, cụ thể:

+ Đối với công tác địa chất: Đo vẽ lập bản đồ địa chất, địa chất công trình tỷ lệ 1/1000: 1,0 ha.

+ Công tác trắc địa: Lập 02 điểm lưới đường truyền hạng IV, đo vẽ lập bản đồ địa hình 0,01 km, xây mốc giới 04 điểm, đo vẽ mặt cắt tuyến thăm dò tính trữ lượng tỷ lệ 1/1000: 0,2 km, chuyển vị trí điểm thăm dò từ bản đồ ra thực địa và ngược lại 10 điểm.

+ Lấy, gia công, phân tích: 06 mẫu thạch học, 4 mẫu cơ lý đá, 04 mẫu hóa, 02 mẫu bám dính nhựa đường, 02 mẫu xác định mài mòn trong tang quay; 02 mẫu cơ lý đất.

- Phương pháp tính trữ lượng khoáng sản: Theo phương pháp bình số học trên phần mềm máy tính, sử dụng phương pháp đẳng cao tuyến dựa vào các thông số diện tích, bề dày, thể trọng có áp dụng hệ số điều chỉnh nên đủ độ tin cậy, xác định trữ lượng cấp 121+122 là 711.210 m<sup>3</sup>.

3. Độ tin cậy về trữ lượng, hàm lượng, chất lượng khoáng sản chính và khoáng sản có ích đi kèm:

- Khoáng sản chính (Đá vôi): Đã phân tích thành phần thạch học, đặc tính kỹ thuật, tính cơ lý của đất, đá trong khu vực thăm dò; thí nghiệm tính chất cơ lý, độ mài mòn trong tang quay. Kết quả nghiên cứu thành phần vật chất và đặc tính cơ lý đất, đá bằng các phương pháp có độ tin cậy để xác định đá vôi mỏ Lũng Vạm đạt tiêu chuẩn sản xuất đá dăm, đá hộc các loại phục vụ xây dựng dân dụng và công trình giao thông.

- Khoáng sản đi kèm: Trong khu vực thăm dò không có khoáng sản đi kèm.

4. Độ tin cậy về các điều kiện địa chất thủy văn, địa chất công trình liên quan đến nghiên cứu khả thi khai thác khoáng sản: Việc xác định các thông số tính trữ lượng được dựa trên các điều kiện kinh tế xã hội, địa chất thủy văn, địa chất công trình liên quan đến nghiên cứu khả thi khai thác khoáng sản và điều kiện khai thác mỏ đủ độ tin cậy để lập thiết kế khai thác mỏ bằng phương pháp lộ thiên.

5. Bố cục và nội dung báo cáo kết quả thăm dò được lập theo Phụ lục 33 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

6. Hồ sơ đề nghị phê duyệt trữ lượng được lập theo quy định tại Khoản 1 Điều 50 Luật Khoáng sản năm 2010.

Từ những kết quả thăm định trên, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh:

- Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường trong “Báo cáo kết quả thăm dò mỏ đá vôi Lũng Vạm, xã Tân Lang, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn” với nội dung như sau:

+ Khoáng sản chính: Tổng trữ lượng cấp 121+122 là 711.210 m<sup>3</sup>, trong đó: Cấp 121 là 222.533,5 m<sup>3</sup>; Cấp 122 là 488.676,5 m<sup>3</sup>.

+ Khoáng sản đi kèm: Không có.

- Các tài liệu của báo cáo được sử dụng để lập báo cáo nghiên cứu khả thi về khai thác và giao nộp lưu trữ địa chất.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Công ty TNHH đá Tân Lang;
- Lưu: VT, TNKSĐC, Th(10).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Đình Duyệt**

Số: 66 /TB-STNMT

Lạng Sơn, ngày 23 tháng 6 năm 2014

### THÔNG BÁO

#### **Kết quả thẩm định Báo cáo thăm dò mỏ đá vôi Lũng Vạm, xã Tân Lang, huyện Văn Lãng**

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được hồ sơ của Công ty Trách nhiệm hữu hạn đá Tân Lang đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Lũng Vạm, xã Tân Lang, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn; trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Công Thương và Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo kết quả thẩm định như sau:

1. Về bố cục, nội dung báo cáo kết quả thăm dò được lập theo mẫu số 33 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản.

Hồ sơ năng lực của đơn vị tư vấn (Công ty Cổ phần Tư vấn mỏ) đủ điều kiện hành nghề thăm dò khoáng sản theo quy định tại Điều 35 Luật Khoáng sản năm 2010 và Điều 3 Thông tư số 17/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về điều kiện của tổ chức hành nghề thăm dò khoáng sản (*hồ sơ năng lực của đơn vị tư vấn đã nộp theo Đề án thăm dò khoáng sản*).

2. Một số nội dung cần làm rõ, chỉnh sửa và bổ sung:

a) Phần thuyết minh:

- Phần mở đầu nêu bổ sung thời gian thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

- Tại trang 5 và trang 42 chỉnh sửa thống nhất trữ lượng đá vôi; trang 5 và trang 23 chỉnh sửa quy mô và công suất khai thác.

- Tại trang 24 chỉnh sửa “*Trữ lượng đất làm vật liệu xây dựng thông thường*” thành “*Trữ lượng đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường*”.

- Bổ sung phần kết luận của báo cáo kết quả thăm dò.

- Tại chương 6 công tác tính trữ lượng: Đề nghị tính theo hai phương pháp để làm cơ sở so sánh từ đó chọn ra phương pháp tính khả thi để áp dụng.

b) Phần bản vẽ và các tài liệu liên quan:

- Bổ sung bản đồ địa chất khu vực kèm theo cột địa tầng và mặt cắt qua mỏ; bản đồ vị trí giao thông khu mỏ.

- Phần phụ lục báo cáo kết quả thăm dò: Bổ sung bản gốc kết quả phân tích mẫu.



- Tại bản vẽ số 5 và số 6 bổ sung hướng tuyến thăm dò; thống nhất lại chiều dài mặt cắt tuyến 2 với bình đồ phân khối tính trữ lượng; tại tuyến 3 của mặt cắt địa chất thống nhất lại cao độ điểm đầu và cuối tuyến.

Từ những kết quả thẩm định trên, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị Công ty chỉnh sửa theo các nội dung trên; bổ sung hồ sơ năng lực của đơn vị tư vấn theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 17/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Trang bìa thuyết minh báo cáo kết quả thăm dò, phụ lục sau khi chỉnh sửa bổ sung dòng chữ: "*Đã được chỉnh sửa theo Thông báo số .../TB-STNMT ngày ... tháng ... năm ... của Sở Tài nguyên và Môi trường*".

Hồ sơ lập thành 03 bộ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Tài nguyên và Môi trường. Thời hạn thẩm định hồ sơ tiếp theo được tính từ khi Công ty nộp hồ sơ đã hoàn chỉnh, bổ sung theo các nội dung trên.

Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo để Công ty biết, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Các Sở: Công thương, Xây dựng;
- Lãnh đạo Sở;
- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;
- Công ty TNHH đá Tân Lang;
- Lưu: VT, TNKSĐC, Th(10).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Đình Duyệt**

SỔ TÀI NGUYÊN VÀ MT LẠNG SƠN  
**ĐẾN** Số: 3340  
Ngày: 22/5/2014  
Chuyên: .....  
Lưu hồ sơ số: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 12 tháng 5 năm 2014

## ĐƠN ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn

Doanh nghiệp: Công ty TNHH Đá Tân Lang

Trụ sở tại: Lũng Vạm, xã Tân Lang, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

Điện thoại: 0979850659

Đã hoàn thành công tác thi công các công trình thăm dò mỏ đá vôi Lũng Vạm, xã Tân Lang, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số 09/GP-UBND ngày 28 tháng 03 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Công ty TNHH Đá Tân Lang đã thành lập báo cáo kết quả thăm dò đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Lũng Vạm, xã Tân Lang, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

Công ty TNHH Đá Tân Lang xin chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về tính trung thực, chính xác của các tài liệu nguyên thủy trong nội dung báo cáo.

Công ty TNHH Đá Tân Lang kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản./.

CÔNG TY TNHH ĐÁ TÂN LANG



**GIÁM ĐỐC**  
*Vũ Bất Khuất*



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	
Số.....	
Ngày.....	
Chuyên.....	
Lưu hồ sơ số.....	

GIẤM ĐỌC  
ĐẠI BIỂU QUẢN LÝ



Số: 11../CVTL

V/v chỉnh sửa, bổ sung Báo cáo kết quả  
thăm dò mỏ đá vôi Lũng Vặm, xã Tân Lang,  
huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

Lạng Sơn, ngày 08 tháng 07 năm 2014

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MT LẠNG SƠN

Số: 38.14.....

**ĐẾN** Ngày: 8/7/2014

Chuyên: .....

Lưu hồ sơ số: .....

**Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn**

Căn cứ thông báo số 66/TB-STNMT ngày 23/06/2014 của Hội đồng thẩm định Báo cáo kết quả thăm dò mỏ đá vôi Lũng Vặm, xã Tân Lang, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Công ty TNHH Đá Tân Lang đã thực hiện chỉnh sửa, bổ sung nghiêm túc các nội dung theo Ý kiến của Hội đồng thẩm định như sau:

Nội dung yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung	Giải trình, chỉnh sửa, bổ sung	Trang
<b>Phần thuyết minh</b>		
Phần mở đầu nêu bổ sung thời gian thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.		
Trang 5 và trang 42 chỉnh sửa thống nhất trữ lượng đá vôi.	Đã chỉnh sửa.	5,42
Trang 5 và trang 23 chỉnh sửa quy mô và công suất khai thác.	Đã chỉnh sửa.	5,23
Tại trang 24 chỉnh sửa “Trữ lượng đất làm vật liệu xây dựng thông thường” thành “Trữ lượng đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường”	Đã chỉnh sửa.	24
Bổ sung phần kết luận của báo cáo kết quả thăm dò.	Đã bổ sung.	50,51
Tại chương 6 công tác tính trữ lượng: Đề nghị tính theo hai phương pháp để làm cơ sở so sánh từ đó chọn ra phương pháp tính khả thi để áp dụng.	Đã tính bổ sung trữ lượng đá vôi theo phương pháp mặt cắt song song thẳng đứng và đánh giá sự sai khác giữa hai phương pháp.	44,45
<b>Phần bản vẽ</b>		
Bổ sung bản đồ địa chất khu vực và bản đồ giao thông khu mỏ	Đã bổ sung.	Bv.07, Bv.08.
Tại bản vẽ số 5, 6 bổ sung hướng tuyến thăm dò. Thống nhất lại chiều dài mặt cắt tuyến 2 với bình đồ phân khối tính trữ lượng, tại tuyến 3 của mặt cắt địa chất thống nhất lại cao độ của điểm đầu và cuối tuyến..	Đã chỉnh sửa, bổ sung.	Bv.05, Bv.06.
Bổ sung bản gốc kết quả phân tích mẫu.	Đã bổ sung.	



Với những nội dung chỉnh sửa, bổ sung trên, Công ty TNHH Đá Tân Lang kính đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn xem xét trình UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt Báo cáo kết quả thăm dò mỏ đá vôi Lũng Vạm, xã Tân Lang, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn để Dự án sớm được triển khai.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VP.

**CÔNG TY TNHH ĐÁ TÂN LANG**



**GIÁM ĐỐC**  
*Vũ Bát Khuất*



**Chủ đầu tư: Công ty TNHH Đá Tân Lang**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Công trình: Thăm dò đá vôi làm VLXD TT mỏ đá vôi Lũng Vạm, xã Tân Lang, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

Lạng Sơn, ngày 09 tháng 05 năm 2014

## **BIÊN BẢN**

### **NGHIỆM THU HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH**

**1. Công trình:** Thăm dò đá vôi làm VLXD TT mỏ đá vôi Lũng Vạm, xã Tân Lang, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

**2. Địa điểm xây dựng:** xã Tân Lang, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

**3. Thành phần tham gia nghiệm thu:**

*Đại diện chủ đầu tư:* Công ty TNHH Đá Tân Lang

**Ông: Vũ Bất Khuất**

**Chức vụ:** Giám đốc công ty

*Đại diện nhà thầu tư vấn:* Công ty Cổ phần tư vấn Mỏ

**Ông: Nguyễn Tuấn Phương**

**Chức vụ:** Cán bộ Công ty

**4. Thời gian tiến hành nghiệm thu:**

**Bắt đầu :** 15h ngày 9 tháng 05 năm 2014

**Kết thúc :** 16h ngày 9 tháng 05 năm 2014

**Tại:** Văn phòng Công ty TNHH Đá Tân Lang

**Địa chỉ:** thôn Lũng Vạm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

**5. Công việc đã thực hiện:**

**a/ Các căn cứ nghiệm thu**

- Hợp đồng số 101/HĐKT Ngày 09 tháng 10 năm 2013 về việc tư vấn thăm dò đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Lũng Vạm xã Tân Lang, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn”

**b/ Chất lượng công trình:** Công ty Cổ phần Tư vấn Mỏ hoàn thành đầy đủ hồ sơ cần thiết như trong hợp đồng.

STT	Nội dung	Số lượng
1	Báo cáo kết quả thăm dò đá vôi làm VLXD	4 Quyển

	TT mỏ đá Lũng Vạm xã Tân Lang, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.	
2	Phụ lục 2: Báo cáo công tác trắc địa mỏ đá Lũng Vạm xã Tân Lang, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.	4 Quyền
3	Phụ lục 3: Phụ lục kết quả phân tích mẫu mỏ đá Lũng Vạm xã Tân Lang, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.	4 Quyền
4	Phụ lục 4: Kết quả tính trữ lượng mỏ đá Lũng Vạm xã Tân Lang, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.	4 Quyền
5	<p>Các bản vẽ kèm theo báo cáo:</p> <p>1. Bản vẽ số 1: Bản đồ địa hình khu vực mỏ Lũng Vạm, xã Tân Lang, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, tỷ lệ 1:1 000.</p> <p>2. Bản vẽ số 2: Sơ đồ tài liệu thực tế khu vực mỏ Lũng Vạm, xã Tân Lang, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, tỷ lệ 1:1 000.</p> <p>3. Bản vẽ số 3: Sơ đồ địa chất khu vực mỏ Lũng Vạm, xã Tân Lang, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, tỷ lệ 1:1 000.</p> <p>4. Bản vẽ số 4: Sơ đồ địa chất công trình khu vực mỏ Lũng Vạm, xã Tân Lang, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, tỷ lệ 1:1 000.</p> <p>5. Bản vẽ số 5: Bình đồ phân khối và tính trữ lượng khu vực mỏ Lũng Vạm, xã Tân Lang, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, tỷ lệ 1:1 000.</p> <p>6. Bản vẽ số 6: Mặt cắt địa chất tính trữ lượng khu vực mỏ Lũng Vạm, xã Tân Lang, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, tỷ lệ 1:1 000.</p>	4 Bản vẽ



6	Đĩa CD	1 Đĩa
---	--------	-------

c/ Các ý kiến khác:

.....

.....

**6. Kết luận:**

..... *Đồng ý nghiệm thu cây trồng* .....

.....

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



**ĐẠI DIỆN BÊN B**

*[Signature]*  
*Nguyễn Tuấn Phương*

**GIÁM ĐỐC**  
*Vũ Bất Khuất*



Số: 424/SCT-KT  
V/v Thẩm định báo cáo  
thăm dò khoáng sản.

Lạng Sơn, ngày 03 tháng 6 năm 2014

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường.

Sở Công Thương nhận được công văn số 460/TNMT-TNKSĐC ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thẩm định báo cáo thăm dò khoáng sản. Sau khi xem xét nội dung hồ sơ của Báo cáo thăm dò khoáng sản mỏ Lũng Vặm, xã Tân Lang, huyện Văn Lãng. Sở Công Thương có một số ý kiến tham gia như sau:

**1. Về nội dung của báo cáo thăm dò:**

1.1. Báo cáo được lập cơ bản theo Mẫu số 33 ban hành kèm theo Thông tư 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản

1.2. Nội dung của báo cáo đã xác định những vấn đề cơ bản như:

- + Đặc điểm cấu trúc địa chất khu mỏ.
- + Đặc điểm tính chất cơ lý và chất lượng của đá vôi trong khu vực thăm dò, định hướng cho việc sử dụng chúng.
- + Điều kiện địa chất thủy văn, địa chất công trình và điều kiện khai thác mỏ, phục vụ cho công tác thiết kế khai thác và những yếu tố tác động đến môi trường chung của khu vực thực hiện dự án.
- + Các thông số tính trữ lượng, chất lượng đá vôi của mỏ đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật theo quy định hiện hành.

**2. Một số nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung:**

**2.1. Phần thuyết minh:**

- Phần mở đầu: Yêu cầu bổ sung các cơ sở pháp lý của tổ chức, cá nhân thành lập báo cáo; thời gian thực hiện báo cáo thăm dò?

- Chương 3: Trang 23. Mục 3.3.2.2. Các giải pháp công nghệ bảo vệ môi trường, dòng thứ 3 từ trên xuống "...*quy mô khai thác hàng năm dự kiến trên 30.000m<sup>3</sup>/năm...*". Đề nghị xem xét và thống nhất công suất của dự án tại phần mở đầu, trang 05 - Kết quả công tác thăm dò cho phép khẳng định: dòng 14 từ trên xuống dự án viết "...*chiếm 31%, thỏa mãn nhu cầu cần thiết khai thác với công suất trên 25.000m<sup>3</sup>/năm*".

- Chỉnh sửa lỗi chính tả tại trang 24, dòng 2 từ trên xuống ( ..trữ lượng đất làm vật liệu xây dựng thông thường thành trữ lượng đá..)

- Bổ sung phần kết luận của báo cáo kết quả thăm dò.

## 2.2. Phần bản vẽ:

Bản vẽ số 6: Mặt cắt địa chất theo các tuyến thăm dò

- Bổ sung hướng tuyến của mặt cắt

- Mặt cắt tuyến 2 và tuyến 3.

+ Tại tuyến 3, cao độ tại điểm đầu tuyến sai so với đường đồng mức.

+ Tại tuyến 2 chiều dài mặt cắt tuyến 2 không khớp với chiều dài của tuyến trên bình đồ, do vậy không xác định được điểm đầu mút của tuyến.

Đề nghị lập lại hai mặt cắt trên và tính trữ lượng theo phương pháp mặt cắt song song làm cơ sở so sánh với trữ lượng được tính toán theo khối.

Trên đây là một số ý kiến tham gia góp ý cho báo cáo kết quả thăm dò. Sở Công Thương gửi Sở Tài nguyên và Môi trường biết để nghiên cứu, tổng hợp./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, KT.



Nguyễn Đức Thủy